TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 07-3-2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Văn Mẫn.

- *Các hội thẩm nhân dân*:

+ Ông: Nguyễn Văn Phúc.

+ Bà: Võ Thị Kim Loan.

- ***Thư ký phiêntòa***: Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa***: Phạm Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 18-02-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1973 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp T Q, xã T L Đ, huyện Ch Th, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ và 02 con. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Trần Minh H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 150A Phan Th G, Phường X, thành phố M T, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn T – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang có.mặt).

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp 5, xã T L 1, huyện T Ph, tỉnh Tiền Giang(cómặt).

- Phan Thanh C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp 5, xã T L1, huyện Tâ Ph, tỉnh Tiền Giang (Vắngmặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29-8-2018, anh Trần Minh H, sinh năm 1978, ĐKTT: số 150A Ph Th G, phường X, Tp M Th, Tiền Giang điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B9-150.97 từ Tp Hồ Chí Minh về đến vựa thu mua khóm do anh làm chủ tại ấp 5, xã T L 1, huyện T Ph, Tiền Giang. Sau đó anh H đi sang quán giải khát của chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1983, ĐKTT: ấp 5, xã T L 1, huyện T Ph, Tiền Giang nói chuyện với chị D. Trong lúc anh H và chị D nói chuyện, thì Nguyễn Văn D, sinh năm 1973, ĐKTT: ấp T Q, xã T LĐ, huyện Ch Th, Tiền Giang đang uống nước tại quán có nói xen vào, đòi tiền anh H nợ D trước đó nên xảy ra cự cải với anh H. H bước tới khiêu khích, D dùng tay đánh vào mặt H và đẩy H té ngã xuống đất, đầu trúng vào chậu cây để trước quán. H đứng dậy nhào tới đánh D bằng tay, D dùng tay đánh vào vùng mặt, đầu, lưng của H và vật H té ngã xuống đất. Hòa cắn vào đùi phải của D 01 cái. Sau đó có anh Thái Minh H(Reo), sinh năm 1983, ĐKTT: ấp x, xã T L 1, huyện T Ph, Tiền Giang đến can ngăn. Anh H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang, đến ngày 11-9-2018 thì xuất viện.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 344/2018/TgT ngày 02/10/2018 kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Minh H là 20%; thương tích do vật tày gây nên.

*** Vật chứng thu giữ:**

Theo khai nhận của nhân chứng Phan Thanh C, bị cáo dùng đoạn cây tròn dài khoảng 50cm, đường kính 02cm đánh anh Trần Minh H; anh H khai nhận bị cáo D dùng cây, gạch thẻ đánh anh H. Căn cứ kết quả điều tra và kết quả truy tìm

vật chứng, tại hiện trường không tìm được đoạn cây và gạch thẻ như anh C và anh H mô tả. Bị cáo D và nhân chứng Nguyễn Thị Hồng D xác định D chỉ đánh H bằng tay. Như vậy, không có cơ sở xác định, bị cáo D đánh anh Hòa bằng hung khí khác.

*** Phần dân sự:**

Anh Trần Minh H yêu cầu bị can Nguyễn Văn D bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần số tiền 50.000.000đ. Bị can D tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000đ để bồi thường thiệt hại.

Đối với hành vi Trần Minh H cắn vào chân Nguyễn Văn D. Do D không nằm viện điều trị, không có cơ sở giám định thương tích cho D. Vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự hành vi của Trần Minh H.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSTP ngày 30-01-2019, bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáotự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo

Trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận các khoản chi phí bị cáo đồng ý bồi thường riêng phần công lao động, tổn thấ tinh thần đền nghị Hội đồng xét xử xem xét điều chỉnh hạ xuống hợp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận do trước đó giữa bị cáo và anh H có mâu thuẫn về việc anh Hoà nợ tiền của bị cáo nên khoảng 19 giờ ngày 29-8-2018, anh Trần Minh H điều khiển xe mô tô đến vựa thu mua khóm của anh H, sau đó anh Hòa đi sang quán giải khát của chị Nguyễn Thị Hồng D nói chuyện với chị D. Trong lúc anh H và chị D nói chuyện, bị cáo đang uống nước tại quán có nói xen vào, đòi tiền anh H nợ bị cáo trước đó nên xảy ra cự cải với anh H. Anh H bước tới khiêu khích bị cáo, bị cáo dùng tay đánh vào mặt anh H và đẩy anh H té ngã xuống đất, đầu trúng vào chậu cây để trước quán. Anh Hòa đứng dậy nhào tới đánh bị cáo bằng tay, bị cáo dùng tay đánh vào vùng mặt, đầu, lưng của anh H và vật anh H té ngã xuống đất. Anh H cắn vào đùi phải của bị cáo 01 cái. Sau đó có anh Thái Minh H (R đến can ngăn. Anh H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang, đến ngày 11-9-2018 thì xuất viện. Kết luận giám định tỷ lệ thương tật do bị cáo gây ra đối với anh H là 20%. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp một phần lời khai của bị hại, người làm chứng là chị Dvà hiện trường vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội " Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện khiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mặc khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân

bị cáo có đủ năng lực, nhận thức được việc gây thương tích cho bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ lẽ ra phải têu cầu chính quyền can thiệp, nhưng ý thức thiếu ý thức mà bị cáo tấn công gây thương tích cho bị hại Hoà là 20%. Đối với hành vi Trần Minh H cắn vào chân bị cáo. Do bị cáo không nằm viện điều trị, không có cơ sở giám định thương tích cho bị cáo. Vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự hành vi của Trần Minh H.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rỏ gàn; đồng thời người bị hại cũng có 01 phần lỗi là thách thức dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử mức án tương xứng giao bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục để bị cáo trở thành người tốt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Anh Trần Minh H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần số tiền 60.800.000 đồng.Bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000đ để bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền thuốc là 5.720.000 dồng, viện phí 2.200.000 đồng, tiền người chăm són 2.500.000 đồng, tiền xe đicấp cứu là 520.000 đồng tổng cộng 10.940.000 đồng, riềng tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập đền nghị Tòa xem xét.

Xét thấy phần bị cáo đồng ý bồi thường là tự nguyện phù hợp pháp luật nên ghi nhận về tiền tổn thất tinh thần bị cáo yêu cầu 24 tháng là cao vì thật tế bị cáo sau khi ta viện đến nay vẫn lao động bình thường tuy nhiên với thương tích 20% phần nào cũng ảnh hưởng đến tâm lý nghĩ nên buộc bị cáo bồi thường 12 tháng lương lương cơ bản để bù đấp cho bị hại thành tiền là 12 tháng x 1390.000 đồng = 16.680.000 đồng, về công lao động bị cáo phải nằm viện 13 ngày và sau có còn tái khám nên xem xét mức bồi thường trong thời gian 20 ngày và gia trị ngày công theo lao động phổ thông ở địa phương hiện nay là 250.000 đồng thành tiền 20 ngày x 250.000 đồng = 5.000.000 đồng. các yêu cầu khác của bị hại không chấp nhậnvì bị cáo nghỉ mua bán trước khi bị đánh.

Vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 10.940.000 đồng + 16.880.000 đồng + 5.000.000đồng+10.940.000 đồng = 32.620.000 đồng. bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng vậy còn phải bồi thường tiếp 12.620.000 đồng.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phần tích của Luật sư bảo vệ quyền lợi dcho bị hại đề nghị xem xét hung khi bị cáo gây thương tích cho bị hại như nhận định trên hung khi không truy tìm được, không thể dựa vào lơi khai nhân chứng để xác định; về phần dân sự Luật sư phân tích có một phần là có sơ sở nên chấp nhận một phần đề nghị của luật sự

[6]Về vật chứng:

Theo khai nhận của nhân chứng Phan Thanh C, bị cáo dùng đoạn cây tròn dài khoảng 50cm, đường kính 02cm đánh anh Trần Minh H; anh H khai nhận bị cáo D dùng cây, gạch thẻ đánh anh H. Căn cứ kết quả điều tra và kết quả truy tìm vật chứng, tại hiện trường không tìm được đoạn cây và gạch thẻ như anh C và anh H mô tả. Bị cáo D và nhân chứng Nguyễn Thị Hồng D xác định D chỉ đánh H bằng tay. Như vậy, không có cơ sở xác định, bị cáo D đánh anh H bằng hung khí khác.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01(một) nâm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 thang tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T L Đ, huyện Ch Th giám sát trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ thi hành án 02 lần trở lên thì Tòa án có thế quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự, Điều 48 Bộ lua6h5 hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường chi phì điều trị, tổn thất tinh thành,tiền mất thu nhập, công người nuôi tổng cộng là 32.620.000 đồng (ba mươi hai triệu sau trăm hai chục ngàn đồng), ghi nhận bị cáo tự nguyện nộp 20.000.000 đồng hiện Chi cục thi hành án đang giữ; buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Trần Minh H số tiền 12.620.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng)thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu thêm lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

2/Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đồng án phí HSST và 631.000 đồng án phí DSST.

3/Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Phan Văn Mẫn